

Bản án số: 79/2019/HSST

Ngày: 22/05/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Đình Lãng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Hữu Châu.
2. Bà Huỳnh Thị Tuyết Vân.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Phú Tuấn – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhâm – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 05 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2019/TLST-HS, ngày 08/04/2019 đối với bị cáo:

Trương Hoàng L, sinh năm 1999, tại tỉnh S; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 8** Đường A, Khóm 1, Phường 3, thành phố S, tỉnh S; Chỗ ở hiện này: Số ***/20 Đường A, Tổ B, Khu phố V, phường P, thành phố T, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 06/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Trương Minh D và bà Huỳnh Thị Ngọc P; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2018. (Có mặt)

Bị hại: Bà Bùi Thị Kim M, sinh năm 1975;

Nơi cư trú, sinh sống: Số ** Đường L, Phường 15, quận T, Thành phố H. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

1. Bà Huỳnh Mai T, sinh năm 1978;

Nơi cư trú, sinh sống: Số **B, Đường Đ, phường P, quận P, Thành phố H. (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1965;

Nơi cư trú, sinh sống: Số 1**/1A, Khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh B.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên khoảng 22 giờ 40 phút ngày 16/11/2018, Trương Hoàng L điều khiển xe mô tô đi từ thành phố T, tỉnh B đến Quận 12 tìm tài sản để cướp giật. Khi đang lưu thông trên Quốc lộ 1A hướng từ Ngã tư Đình về cầu vượt Tân Thới Hiệp thì L phát hiện chị Huỳnh Mai T điều khiển xe mô tô chở chị Bùi Thị Kim M chạy phía trước cùng chiều có để 01 túi xách ở giữa hai người, nên L điều khiển xe mô tô bám sát phía sau. Khi đến trước nhà số 1743, Quốc lộ 1A, Tổ 3, Khu phố 2A, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, thì Lực điều khiển xe mô tô ép sát vào phải xe mô tô do chị T điều khiển rồi bất ngờ dùng tay trái giật được chiếc túi xách (bên trong có 01 chiếc áo khoác) của chị M rồi tăng ga bỏ chạy được khoảng 05m thì tự té ngã, nên bị chị M và chị T cùng người dân bắt giữ giao cho Công an phường cùng tang vật.

Theo bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 12 số 04/KLĐG ngày 04/01/2019 kết luận:

- 01 (một) túi xách bằng vải, màu đen, 02 (hai) quai màu xám bên ngoài có chữ K&N màu xám, trên nền chữ “NEW FASHION” màu trắng, có kích thước 30x50cm, có giá 10.000 đồng.

- 01 (một) áo khoác nữ dài tay bằng vải, màu cam có giá 45.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản được định giá có giá là 55.000 đồng.

Cáo trạng số 70/CTr – VKS, ngày 03/04/2019, của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, đã truy tố bị cáo Trương Hoàng L về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, khoản 2, Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hình sự sơ thẩm hôm nay, bị cáo Trương Hoàng L khai nhận: Ngày 16/11/2018, sau khi nhậu cùng với người quen tại tỉnh B, do không có tiền tiêu xài nên bị cáo nảy sinh ý định đi tìm người có tài sản sơ hở chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài, sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô đi từ tỉnh B đến Quận 12, khi đang lưu thông trên đường Quốc lộ 1A hướng từ Ngã tư An Sương về cầu vượt Tân Thới Hiệp, bị cáo phát hiện 02 người phụ nữ chạy phía trước cùng chiều, người phụ nữ ngồi phía sau để túi xách để giữa 02 người nên bị cáo điều khiển xe mô tô ép sát, rồi dùng tay trái giật túi xách. Do người bị hại giật lại túi xách nên bị cáo bị mất thăng bằng bị ngã xe và bị bắt giữ.

Người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và thông báo ngày giờ xét xử nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tại các bản tự khai có trong hồ sơ vụ án, bà

Bùi Thị Kim M khai đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự đối với bị cáo. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trương Hoàng L phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo mức từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Vật chứng của vụ án:

Đối với 01 túi xách bằng vải, màu đen và 01 áo khoác bằng vải, màu cam. Công an Quận 12 đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp quy định pháp luật, đề nghị không xem xét;

Đối với 01 xe mô tô biển số 61F4-8065, số khung: VDPPCH 0011P015182, số máy: VDPLC132FMH007582, qua xác minh do ông Nguyễn Văn Q đứng tên chủ sở hữu, ông Quân đã bán cho người khác (không rõ lai lịch). Trương Hoàng L khai mua xe mô tô tại 01 tiệm cầm đồ không có giấy tờ mua bán, thì đây là tài sản chưa xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, đề nghị giao Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, đăng báo trung ương 03 số trong 03 kỳ liên tiếp để xác định chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp; sau thời hạn 4 tháng kể từ ngày đăng số báo đầu tiên nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp nếu không xác định được thì tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Bị cáo không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án khoan hồng nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Trong vụ án này người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và thông báo ngày giờ xét xử nhưng vẫn vắng mặt và không có yêu cầu gì về phần dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người này là phù hợp quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Trương Hoàng L đã khai nhận hành vi sai phạm do bị cáo thực hiện trong vụ án như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 đã nêu;

Nhận thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 16/11/2018, bị cáo Trương Hoàng L đã sử dụng xe mô tô biển số 61F4-8065 đang điều khiển trên đường rồi dùng tay giật túi xách của bà Bùi Thị Kim M khi bà M đang ngồi sau xe mô tô do bà Huỳnh Mai T điều khiển đang lưu thông trên đường. Hành vi này của bị cáo là hành vi “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Bị cáo Trương Hoàng L là người có năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[5] Hành vi do bị cáo thực hiện trong vụ án là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác và trật tự trị an xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ.

[6] Từ những phân tích trên đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi do bị cáo thực hiện trong vụ án đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Bị cáo đã sử dụng xe mô tô, đang lưu thông trên đường làm phương tiện để thực hiện hành vi giật tài sản của người bị hại, thủ đoạn này của bị cáo có thể gây nguy hại đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại, những người tham gia giao thông khác và chính bản thân bị cáo nên đây là trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm, là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

[7] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, không chỉ xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[8] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ gồm: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản do bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại đồng thời người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là những tình tiết quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ

sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần mức hình phạt tù mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 túi xách bằng vải, màu đen và 01 áo khoác bằng vải, màu cam. Công an Quận 12 đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp quy định pháp luật, nên không xem xét;

Đối với 01 xe mô tô biển số 61F4-8065, số khung: VDPPCH 0011P015182, số máy: VDPLC132FMH007582, qua xác minh do ông Nguyễn Văn Q đứng tên chủ sở hữu nhưng ông Quân đã bán cho người khác (không rõ lai lịch). Bị cáo Trương Hoàng L khai mua xe mô tô trên tại 01 tiệm cầm đồ nhưng đã làm mất giấy tờ, thì đây là tài sản chưa xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, cần giao Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, đăng báo trung ương 03 số trong 03 kỳ liên tiếp để xác định chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp; sau thời hạn 4 tháng kể từ ngày đăng số báo đầu tiên nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp nếu không xác định được thì tịch thu, sung quỹ nhà nước.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trương Hoàng L** phạm tội: **“Cướp giật tài sản”**;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trương Hoàng L: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2018.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Giao Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đăng báo trung ương 03 số trong 03 kỳ liên tiếp để xác định người quản lý hợp pháp 01 xe mô tô biển số 61F4-8065, số khung: VDPPCH 0011P015182, số máy: VDPLC132FMH007582, sau thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng số báo đầu tiên nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp nếu không xác định được thì tịch thu, sung quỹ nhà nước

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 67/QĐ-VKS, ngày 03/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh)

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------|------|
| - TAND Tp. Hồ Chí Minh; | (01) |
| - VKSND Quận 12; | (02) |
| - THADS Quận 12; | (01) |
| - THAHS Quận 12; | (08) |
| - Phòng PC27 CA Tp. HCM; | (01) |
| - Công an Quận 12; | (02) |
| - Bị cáo; | (01) |
| - Người tham gia tố tụng khác; | (03) |
| - Lưu hồ sơ vụ án. T 18/. | (04) |

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Đình Lãng